

HÌNH TƯỢNG NHÂN VẬT NGƯỜI KỂ CHUYỆN TRONG TRUYỆN CỦA PHAN BỘI CHÂU

HOÀNG ĐỨC KHOA

Khoa Ngữ văn, trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

Tóm tắt: Trong truyện của Phan Bội Châu, hình tượng nhân vật người kể chuyện chiếm một vị trí khá nổi bật. Nhân vật này đã xuất hiện ở cả hai phương thức, có khi nó không đứng cùng một bình diện với các nhân vật khách quan của tác phẩm, có khi nó lại đứng cùng một bình diện với các nhân vật đó. Trường hợp thứ nhất, nhân vật người kể chuyện như đứng đằng sau tác phẩm, khi ẩn, khi hiện. Trường hợp thứ hai, nhân vật người kể chuyện xuất hiện với tư cách *tôi*, một nhân vật như những nhân vật khác trong tác phẩm. Xác định vị trí của nhân vật này sẽ có một ý nghĩa quan trọng trong việc tìm hiểu tư tưởng, tình cảm của tác giả cũng như chủ đề tư tưởng tác phẩm, một phương diện được các nhà nghiên cứu lí luận, phê bình hiện nay quan tâm.

Từ khóa: Phan Bội Châu, nhân vật người kể chuyện, truyện văn xuôi.

1. DẪN NHẬP

Người kể chuyện là sản phẩm sáng tạo, là phương tiện quan trọng để thể hiện quan điểm nghệ thuật của nhà văn. “Người kể chuyện là hình tượng ước lệ về người trần thuật trong tác phẩm văn học, chỉ xuất hiện khi nào câu chuyện được kể bởi một nhân vật cụ thể trong tác phẩm. Đó có thể là hình tượng của chính tác giả... có thể là một nhân vật đặc biệt do tác giả sáng tạo ra; có thể là một người biết một câu chuyện nào đó. Một tác phẩm có thể có một hoặc nhiều người kể chuyện...” [6, tr. 154]. Không phải bất kì trong tác phẩm văn học nào cũng có loại nhân vật này. Trong kịch, sự quan sát, đánh giá nhân vật và sự kiện được lồng vào ngôn ngữ, thái độ và hành động của nhân vật, bởi thế ít thấy sự xuất hiện của nhân vật người kể chuyện. Trong thơ trữ tình, tâm tư tình cảm nhà thơ được thể hiện trực tiếp dưới hình thức tự bộc lộ chứ không phải dưới hình thức câu chuyện kể về những người khác. Trong tác phẩm tự sự, ngôn ngữ của nhân vật người kể chuyện cho dù rất ngắn gọn, ít ỏi vẫn tạo nên một ý niệm về một tính cách mới, độc đáo về hình tượng nhân vật. Nó mang dấu ấn của cái nhìn, cách cảm thụ thế giới và cuối cùng là mang tư chất trí tuệ và tình cảm của người trần thuật, mang tính cách của anh ta. Song còn tùy phương pháp và thái độ của từng nhà văn đối với đề tài được phản ánh mà vị trí nhân vật này trong tác phẩm có khác nhau. Đây là một nhân vật vừa chủ quan vừa khách quan, nên vị trí của nó trong tác phẩm phụ thuộc rất nhiều vào động cơ và thái độ của tác giả. Ở một số tác phẩm, nhân vật này có thể đứng cùng hoặc không đứng cùng bình diện với các nhân vật khách quan của tác phẩm. Người kể chuyện trong tác phẩm tự sự được gọi bằng các tên như: *người trần thuật, người thuật chuyện, người dẫn chuyện, người kể chuyện, chủ thể trần thuật, chủ thể kể chuyện...*

2. CÁC DẠNG THỨC NGƯỜI KỂ CHUYỆN TRONG TRUYỆN PHAN BỘI CHÂU

Trong những năm hoạt động ở nước ngoài (1905-1925), Phan Bội Châu có một hứng thú đặc biệt đối với văn xuôi, nhất là loại truyện kí. Nếu tính cả những truyện mà Phan Bội Châu tham gia viết trong *Việt Nam nghĩa liệt sử* thì ông có hàng chục truyện anh hùng với hình thức *tiểu truyện* hoặc *truyện vừa* và một *truyện dài viết theo lối chương hồi*. Có người nói, đọc xong cả mấy chục truyện lớn nhỏ của Phan Bội Châu không khó để hình dung bóng dáng của nhà văn. Đó là một nhận xét đúng. Quả thật, loại truyện này đã thấm đượm tư tưởng tình cảm của tác giả và chúng ta đã bắt gặp tác giả trong truyện. Song cũng phải thấy rằng, các tác phẩm đó là truyện, không phải tự truyện hay hồi kí, nghĩa là tác giả ít nhiều đã vận dụng phương pháp hư cấu nghệ thuật. Bởi thế, nói cho đúng hơn, đọc xong tác phẩm chúng ta bắt gặp một nhân vật mang tư tưởng tình cảm của tác giả. Nhân vật đó chính là *nhân vật người kể chuyện*.

Trong truyện của Phan Bội Châu, hình tượng nhân vật người kể chuyện chiếm một vị trí khá nổi bật. Điều này do Phan Bội Châu sáng tác với một động cơ chiến đấu, mượn tác phẩm văn học để tham gia vào cuộc đấu tranh chung của dân tộc. Lòng ưu dân, ái quốc của nhà văn được bộc lộ hùng hực như lửa cháy, cho dù ông đã có lúc tự kiềm chế ngòi bút của mình. Mặt khác, hình tượng nhân vật người kể chuyện trong tác phẩm của Phan Bội Châu sở dĩ có một vị trí như vừa nói còn là vì ông đã tiếp thu truyền thống miêu tả xen lẫn nghị luận của văn xuôi cổ phương Đông. Trong văn xuôi cổ phương Đông, nhiều khi tác giả đứng ra làm một bài thơ vịnh cảnh, một câu đối bình phẩm nhân vật, một lời khen ngợi anh hùng hay một câu chửi rủa kẻ gian hùng. Với cách thể hiện đặc biệt này, tư tưởng, tình cảm của tác giả được bộc lộ khá trực tiếp trong tác phẩm.

Trong sáng tác truyện của Phan Bội Châu, người kể chuyện xuất hiện ở cả hai phương thức, có khi nó không đứng cùng một bình diện với các nhân vật khách quan của tác phẩm, có khi nó lại đứng cùng một bình diện với các nhân vật đó. Trường hợp thứ nhất có thể thấy ở những tác phẩm mà nhân vật người kể chuyện như đứng đằng sau tác phẩm, khi ẩn, khi hiện. Trường hợp thứ hai, nhân vật người kể chuyện xuất hiện với tư cách *tôi*, một nhân vật như những nhân vật khác trong tác phẩm.

2.1. Trường hợp thứ nhất, có thể thấy ở phần lớn các tiểu truyện anh hùng trong *Việt Nam vong quốc sử* và *Việt Nam quốc sử khảo*. Đó là các truyện Trần Hưng Đạo, Lí Thường Kiệt, Mai Hắc Đế, Đặng Dung, Đặng Tất... Nguyễn Hậu, Phạm Toàn, Nguyễn Sĩ, Phan Đình Phùng... Trong những truyện này, người kể chuyện như một cái bóng, khi ẩn, khi hiện, điếm nhìn trần thuật chủ yếu là từ bên ngoài của tác giả. Ở truyện Đặng Tất, Nguyễn Cảnh Chân (*Việt Nam vong quốc sử*) [1], người kể chuyện tỏ ra hoàn toàn khách quan khi dựng lại chân dung hai nhân vật lịch sử này. Chúng ta hầu như quên khuấy người kể chuyện đi. Song khi nói về sự sụp đổ của triều chính cũng như cái chết của hai người thì người kể chuyện không khách quan như thế nữa. *Anh ta* phát biểu: “Thái độ do dự bỏ mất dịp tốt của Đặng Tất cũng là do học vấn chưa đủ. Thật là đáng tiếc thay”... “Trong lúc gay go, hiểm nạn, tưởng cùng nhau mưu việc cứu nước thì lại vội nghe lời dèm pha mà chặt mất tay chân của mình. Có lẽ hoạn nạn đến làm tâm thần mê mẩn chăng?” [1, tr. 428]. Truyện Nguyễn Hiệu, Phan Bá Phiến (*Việt Nam quốc sử*

khảo) cũng có một đoạn bình luận tương tự: “Than ôi, Hai người ấy, nhà tan không nghĩ đến, thân chết không nghĩ đến, chăm chăm chỉ nghĩ đến bảo toàn đảng để mưu về sau. Trong mắt họ, trong bụng họ chỉ có Tổ quốc, có đồng bào mà thôi, can tràng như thế thật là trời đất phải khâm phục, quỷ thần phải kính nể. Những kẻ cùng làm thành đảng ấy lại đi cầu may tham sống, lặn độn đến chết, không biết ở nhân gian còn có gì đáng hô đáng giận bằng, và lấy gì để báo cáo với Trình Anh ở dưới đất ư?” [1, tr. 118]. Những ý kiến như một sự mặc cảm của người kể chuyện chỉ là những câu nói phẫn khích, nhằm đánh vào lòng tự tôn của mọi người, để mọi người tỉnh ngộ.

Phan Bội Châu sáng tác với mục đích thức tỉnh quốc dân, đồng bào. Ông muốn gào lên để đánh thức mọi người đang còn mê ngủ trong trường nô lệ. Lòng phẫn uất và căm thù của nhà văn đối với bọn thực dân, phong kiến trong nhiều tác phẩm hầu như không thể nào che dấu nổi. Người kể chuyện đã mang tư tưởng, tình cảm đó. Trong các tiểu truyện hề có dịp là người kể chuyện lớn tiếng tố cáo bọn Nguyễn Thân, Hoàng Cao Khải và gọi chúng là những tên *trùm nô lệ*, “bọn người làm chó săn cho Pháp”.

Nói đến tội ác của thực dân Pháp đối với những người yêu nước, nhiều khi người kể chuyện không còn kiềm chế được mình nữa. Ta tìm thấy trong lời kể của nhân vật này không ít sự mỉa mai, châm biếm. Đoạn kể về cái chết của Phạm Toàn (*Việt Nam vong quốc sử*) là một thí dụ. “Phạm Toàn chống chọi với Pháp ba năm không được, vào núi chết. Người Pháp thuê người vào núi tìm được mả, quật xác lên đốt ra tro. Những việc làm kinh hãi như thế lại là những việc mà nước văn minh cũng thường làm như thế đấy” [1, tr. 119]. Chính ở điểm này, ta nhận thấy nét gần gũi giữa Phan Bội Châu với M.Sôlôkhốp (Nga): “Nghệ sỹ không thể lạnh lùng khi sáng tạo, khi viết, máu của nhà văn phải sôi lên”.

Nhìn chung, một phương thức thường thấy trong tác phẩm của Phan Bội Châu là vừa kể vừa nghị luận. Tất nhiên, những lời nghị luận đều có quan hệ hữu cơ với chủ đề tư tưởng tác phẩm, với việc khai thác tính cách nhân vật, thiếu điều này, tác phẩm sẽ trở nên lỏng lẻo, không nhất quán. Nhưng điều quan trọng là từ vấn đề được bình luận, trữ tình ngoại đề, người đọc có điều kiện tự chiêm nghiệm, đồng sáng tạo, tự cất nghĩa số phận nhân vật, cùng khám phá và giải mã các vấn đề với tác giả.

2.2. Trường hợp thứ hai, nhân vật người kể chuyện xuất hiện với tư cách *tôi*. Trong các tác phẩm này, tác giả đã đứng ở vị trí của người kể chuyện để dẫn dắt câu chuyện. Nói đúng hơn, người kể chuyện và *tôi* đã được nhập làm một để tạo điều kiện đi sâu hơn vào tư tưởng tình cảm của nhân vật. Vì *tôi* là nhân vật trong truyện, cho nên ở đây, người kể chuyện đã xuất hiện một cách trực tiếp, đứng cùng một bình diện với nhân vật khách quan của tác phẩm, vị trí đó của hình tượng nhân vật người kể chuyện đã làm cho tư tưởng tình cảm của tác giả được thể hiện trực tiếp hơn, cụ thể hơn, càng có sức lôi cuốn với người đọc hơn. Như vậy, vấn đề ở đây, không chỉ là phương tiện mà còn là ý thức, tâm huyết của nhà văn.

Tất nhiên, *tôi* không phải là tác giả. Cho *tôi* là tác giả là đã hiểu không đúng mối quan hệ giữa nguyên mẫu và nhân vật. Nhà văn có thể lấy một con người thực, kể cả bản thân

tác giả để làm nguyên mẫu. Nhưng khi đã trở thành nhân vật trong tác phẩm thì nó không còn là con người thật nữa mà trở thành một hình tượng nghệ thuật. Song, nếu cho rằng, *tôi* hoàn toàn không có liên quan gì đến tác giả thì cũng không thật thỏa đáng. Nhân vật *tôi* mang dáng dấp tác giả mà nhất là trong những cách nhìn, cách quan niệm, cách tư duy đối với những hiện tượng của cuộc sống. Nói cụ thể hơn, trong nhiều truyện của Phan Bội Châu, hình ảnh người kể chuyện và hình ảnh tác giả về cơ bản nhất trí.

Thật là cảm động khi chứng kiến cảnh *tôi* trong *Chân tướng quân* [2, tr. 215], đã vượt đèo, lội suối, bất chấp hiểm nguy, tự mình đi tìm một hình ảnh Hoàng Hoa Thám trong hiện thực. *Tôi* không giấu giếm nỗi lòng tôn kính, ngưỡng mộ người anh hùng áo vải trước mọi người. *Tôi* tự thấy đau đớn, hổ thẹn vì đành phải bó tay trong những ngày Hoàng rơi vào tình thế khó khăn.

Trong truyện *Tái sinh sinh* [2, tr. 250] cũng vậy. *Tôi* đang uất hận, đau đớn, hậm hực, khóc than trước hương hồn một người đồng chí đã một thời ‘chết đi, sống lại’ để được trở về với tổ chức, trở về với trời tự do... *Tôi* nhận thấy có phần trách nhiệm của mình trong cái chết của bạn bè. *Tôi* ngợi ca và muốn lưu danh những con người như Lê Mai.

Tôi trong *Tước Thái thiên sư* [2, tr. 234] thì lại tìm đến một nhân cách mạnh mẽ, một nhà sư Việt Nam đầu thế kỉ XX chỉ biết ăn rau rừng, uống nước suối để sống cũng vượt núi, băng ngàn, men khe lội suối cả năm trời tìm đường sang Ấn Độ để hỏi Phật một câu: cứu nước như thế nào ?

Các truyện nói ở trên có tính chất *hồi kí* cho nên hình ảnh của người kể chuyện và hình ảnh tác giả về cơ bản là nhất trí và sự xuất hiện của nó trong tác phẩm khá rõ ràng từ đầu chí cuối. Song ở một số tác phẩm khác, nhất là *Trùng Quang tâm sử* [2, tr. 290], vấn đề có phần rắc rối hơn. Trong tác phẩm này, ngay từ đầu *tôi* đã xuất hiện và là người dẫn ra câu chuyện *Bình Ngô phục quốc* của một thời. Với một tầm nhìn khá rộng, *tôi* có ý thức nổi quá khứ với hiện tại, quá khứ hỗ trợ cho hiện tại, hiện tại làm rạng rỡ cho quá khứ nhằm mục đích chứng minh sức sống bất diệt của dân tộc Việt Nam... Nhưng sau vài lời phi lộ ấy, vào truyện không thấy *tôi* xuất hiện nữa. Điềm nhìn trần thuật, do đó, được chuyển sang tác giả, nhiều chỗ lại chuyển qua một nhân vật khác. Chẳng hạn, ở tiết thứ tư nói về lai lịch và sự xuất hiện của Chí được dựng lại qua con mắt của Phần:

“Phần nói: Hôm nay tôi đưa cô lại đây, là đem lại cho anh em thêm một kiện tướng. Nguyên khi tôi mới ở tù ra được vài ngày, hai anh Kiên Xý gởi tôi ở nhà một bác phường săn làng Mạc Điền. Lúc ấy tôi là một tên tù vượt ngục, nên không dám đi ra nhiều, thường thường chỉ đóng cửa ngò một mình. Một hôm bỗng có người con gái ăn mày gõ cửa. *Tôi* trông người ấy mắt sáng, mày ngài, nét mặt lộ rõ khí phách phi thường. Tuy vậy, nhìn kĩ thì dung nhan buồn rầu. Duy cái dáng buồn thảm vẫn không che được cái vẻ linh lợi, hoạt bát. Tôi thầm lấy làm lạ nên không dám đối đãi như với người ăn xin thường. Tôi gọi vào, lấy ghế mời ngồi. Người ấy tự nhiên, không có vẻ rụt rè. Khi ấy tinh thần tôi rất là luống cuống. Không dấu gì các bạn, sinh bình ở trong óc tôi chỉ chứa có hình ảnh anh hùng và đàn bà đẹp mà thôi. Nay thấy người như hoa, như

ngọc thể này lại ngằm có cái tinh thần lẫm liệt như sương, rục rờ như mặt trời thể kia, thì làm sao mà khiến tôi chằng rung động được. Tôi mới dần dà hỏi cô:

- Cô muốn gì?...
- Tôi nói thật với anh, cái tôi muốn xin, trong nhà anh không có.
- Cái gì?
- *Cái đầu thừa tuyên sứ giặc Ngô*” [2, tr. 304].

Chỉ một việc đề cao phẩm giá người phụ nữ đến cao cả như vậy cũng đã là một câu chuyện trước đây rất ít thấy trong văn học trung đại Việt Nam. Hoặc ở tiết thứ tám, tác giả đã nhập thân vào Tinh trong buổi diễn thuyết cho ông Võ nghe quá trình phát triển từ cá nhân đến bộ lạc, đến nước nhà, tác dụng của qui luật cạnh tranh đối với lịch sử tiến hóa, ranh giới giữa đồng bào với “dị bào”, sự liên quan giữa hạnh phúc của toàn thể dân tộc đối với cá nhân, và cuối cùng là sự cần thiết hy sinh khoái lạc, hạnh phúc, tính mạng của mình cho tổ quốc, cho đồng bào. Sự phối hợp, luân phiên giữa điểm nhìn tác giả và điểm nhìn nhân vật như đã thấy mở ra khả năng bao quát và đánh giá của tác giả trên một phạm vi hiện thực rộng lớn.

Trong suốt tác phẩm *Trùng Quang tâm sử*, người kể chuyện có ý thức khá rõ ràng trong việc tự kiểm chế mình. Nhưng nhu cầu tranh luận buộc tác giả - người kể chuyện phải trực tiếp vào cuộc. Ấy là cách đánh giá, thái độ của tác giả đối với nhiều trường hợp được miêu tả. Trong các trường hợp vừa kể ở trên, tác giả đã gửi gắm ý tưởng riêng vào phát biểu của Tinh và Phấn. Đó là những quan niệm tiên bộ, có ý nghĩa cách mạng về đất nước, dân tộc, về người anh hùng và nhất là về người phụ nữ. Hình thức giao tiếp giữa tác giả, người kể chuyện và độc giả như vừa nói cũng rất phổ biến trong các truyện được nhà văn viết sau đó mà tiêu biểu đầy đủ hơn cả là *Truyện Phạm Hồng Thái* (1924) [2, tr. 566]. Có người đã nói đến nét gần gũi của truyện Phan Bội Châu với truyện xưa, nhất là truyện Tàu. Truyện và tiểu thuyết hiện đại thường tạo cho người đọc cảm giác như đang được tận mắt chứng kiến sự kiện xảy ra xung quanh nhân vật, như được nghe nhân vật nói, thấy nhân vật hành động. Độc giả đang nghe kể nhưng lại không có cảm giác ai đó đang kể với mình. Độc giả có thể tiếp xúc với nhân vật mà không cảm thấy bị chi phối, điều khiển quá nhiều bởi người kể chuyện. Nói cách khác, người kể chuyện phải ẩn đi thì câu chuyện được trần thuật mới đạt hiệu quả tối đa về tính tự nhiên, hấp dẫn. Truyện của Phan Bội Châu chưa đạt được như thế. Đó là giới hạn chung của nhiều nhà văn giai đoạn này, kể cả Tân Đà, Hồ Biểu Chánh.

Điêm qua một số tác phẩm nói ở trên đủ thấy rằng, nhân vật tôi, người kể chuyện, có một vị trí khá nổi bật trong truyện của Phan Bội Châu. Bởi thế, xác định vị trí của nhân vật này sẽ có một ý nghĩa quan trọng trong việc tìm hiểu tư tưởng, tình cảm của tác giả cũng như chủ đề tư tưởng tác phẩm.

Xét về phương diện tư tưởng của tác giả cũng như chủ đề tư tưởng của tác phẩm, có thể coi toàn bộ truyện anh hùng của Phan Bội Châu là một bộ truyện dài nhiều tập. Ở đây, người đọc dễ dàng nhận ra một cái nhìn khá nhất quán của nhà văn đối với con người và

cuộc sống. Cuộc sống dẫu còn khổ nhục nhưng chưa hết hi vọng. Và Phan Bội Châu nếu không phải là suốt đời thì cũng trong một khoảng thời gian dài có một niềm tin mãnh liệt vào thắng lợi cuối cùng của dân tộc, vào tiền đồ của nước ta. Bằng sáng tác, ông đã truyền niềm tin ấy sang những người khác, giúp họ trong những cảnh ngộ bi đát nhất, giữ vững được ý chí, niềm tin của mình. “Vĩ đại thiệt! xã hội đúc nên anh hùng, anh hùng tạo nên thời thế, vì có nhân mà được quả, rồi do quả lại sinh ra nhân. Chúng ta học sử, đến đoạn vua Lê dẹp quân Ngô lấy lại nước Việt. Không ai không đồng dạ ngợi ca. Dân ta ơi, Đồng bào ta ơi: Dậy! Dậy! Dậy! [2, tr. 435].

Lòng nhà văn lúc nào cũng tràn ngập một niềm hi vọng. “Thân ta còn đây, nước không thể mất”, hay một cảnh *đào viên* nơi núi rừng Yên Thế cũng nói lên bao khát khao, ước vọng của nhà văn. “Nông dân tới ngày càng nhiều. Những người bị khổ sở vì chính quyền bạo ngược đều lấy doanh trại của tướng quân làm nơi trốn tránh. Vì thế người rất đông đúc, tiếng gà, tiếng chó rộn vang tựa như cảnh đào nguyên của những bậc lánh đời vậy.

Năm nọ tôi hai lần tới đồn, xem khắp chung quanh đồn, trâu cày từng đội, chim rừng quyen người, phụ nữ, trẻ con nhớn nhỏ, tiếng chày rộn rịch, có cái vui vẻ của những ngày đình đám, hội hè mà không có tiếng than thở về chính quyền bạo ngược và mãnh hổ hại người. Ôi giữa cái nơi gió mưa tanh trời mà tạo lập được một thế giới riêng biệt, thực là một vũ trụ riêng của tướng quân vậy” [2, tr. 229].

“Tin tưởng ấy là hai tiếng duy nhất đúng để hình dung nét tâm lí vĩ đại của nhà văn cách mạng Phan Bội Châu” [3, tr. 275]. Trong tác phẩm, niềm tin ấy giúp nhà văn cảm nhận một cách tinh tế, đúng đắn cái đẹp của cuộc sống hiện thời. Với Phan Bội Châu, lẽ sống đẹp nhất trên đời là yêu nước. “Lọt lòng được gọi là nam tử, đó là tiếng đẹp trên thế gian, bôi mặt để thờ kẻ thù là một vật bản trong vũ trụ. Anh muốn được gọi giống đẹp hay anh sẽ là vật bản thiu” [1, tr. 252]. Một cách cảm nhận như vậy, cho phép nhà văn tiến lên xây dựng được những mẫu người mới, những hình tượng mang một sức sống mới, vượt ra khỏi khuôn khổ con người điển hình trong văn học phong kiến. Bức tranh về thế giới nhân vật của Phan Bội Châu sẽ nghèo hẩm đi nếu trong đó vắng mặt những anh hùng vô danh, những anh hùng vốn là “một tay bọm trong làng rượu”, một tay “trèo tường khoét vách”, hay “một kẻ loạn thân, tặc tử”.

Về cơ bản, những vấn đề đặt ra và giải quyết trong khối truyện anh hùng của Phan Bội Châu đã phản ánh đầy đủ tiến trình tư tưởng của nhà văn từ lập trường quân chủ sang dân chủ tư sản và cuối cùng có cảm tình với chủ nghĩa xã hội. Tác giả suy tư, tìm kiếm một lực lượng xã hội có thể đem cách mạng Việt Nam đến thắng lợi. Với một động cơ như thế, tác giả đã suy nghĩ đến tầng lớp nho sĩ, quan lại cũ, bộ phận khá nổi bật trong các phong trào Văn Thân, Cần Vương ở trước đó. Nhà văn tiếp cận nông dân, một sức mạnh tiềm tàng, một lực lượng cách mạng khá hùng hậu, và khi chịu ảnh hưởng của cuộc cách mạng tháng Mười Nga, ông đã chú ý tới giai cấp công nhân. Rộng hơn, ông nói đến sức mạnh của khối đoàn kết dân tộc. Ông viết: “Đoàn kết nghìn vạn người yếu làm một khối thì có thể thành sức mạnh không gì có thể chế ngự được” [2, tr. 595]. Về phương diện này, Phan Bội Châu “đúng là con người mang một sự suy nghĩ vượt lên tất cả, đứng ở tầm dân tộc mà suy nghĩ” [3, tr. 277].

3. KẾT LUẬN

Những điều vừa phân tích ở trên cho thấy, toàn bộ khối truyện anh hùng của Phan Bội Châu có một chủ đề tư tưởng chung: đó là sự ngợi ca, khẳng định những người anh hùng trong lịch sử, những người anh hùng vô danh, khẳng định sức sống bất diệt của dân tộc. Đó còn là sự suy nghĩ, tìm kiếm một con đường giải phóng dân tộc. Chính bởi lí do đó, hoàn toàn có thể coi toàn bộ truyện anh hùng của Phan Bội Châu là một bộ truyện dài nhiều tập, gắn bó hữu cơ với nhau.

Tác phẩm lớn này có một nhân vật trung tâm, có tác dụng như sợi chỉ đỏ quán xuyên toàn bộ, gắn bó các truyện riêng lẻ với nhau thành một khối thống nhất. Đó là *nhân vật người kể chuyện*. Qua sự thể hiện trong nhiều tác phẩm nói ở trên, chúng ta có thể hình dung được dáng dấp của nhân vật này. Đó là một nhà cách mạng quyết tâm tìm đường, thất bại vẫn hăng hái, vẫn tràn đầy một niềm tin yêu về con người và cuộc sống, vẫn tươi tắn, hân hoan trong cảm xúc về tương lai dân tộc. Một con người không nản, không mỏi, không ngừng lớn lên trong quá trình vận động của lịch sử. Đó là cái lớn của Phan Bội Châu. Cái lớn đó là tầm tư tưởng, tầm văn hóa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Phan Bội Châu (1990). *Toàn tập*, tập 2, NXB Thuận Hóa, Huế.
- [2] Phan Bội Châu (1990). *Toàn tập*, tập 3, NXB Thuận Hóa, Huế.
- [3] Nguyễn Huệ Chi (1983). *Mấy về mặt thi ca Việt Nam*, NXB Tác phẩm mới, Hà Nội.
- [4] Hoàng Đức Khoa (2017). Đặc điểm kết cấu truyện văn xuôi của Phan Bội Châu, *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, (3), tr. 46-56.
- [5] Đặng Thai Mai (1958). *Văn thơ Phan Bội Châu*, NXB Văn Hóa, Hà Nội.
- [6] Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (1992). *Từ điển thuật ngữ văn học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [7] Viện Văn học (1970). *Nhà yêu nước và nhà văn Phan Bội Châu*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

Title: THE NARRATOR IN PHAN BOI CHAU'S PROSE

Abstract: In the story of Phan Boi Chau, the iconic character narrator occupies a position quite prominently. This character has appeared in the methods of both not standing and standing in the same aspects with the objective character of the work. In the first case, the narrator stands behind the work, sometimes appearing and sometimes disappearing. In the second one, the narrator character plays the role as a character as like as the other character in the work. Determining the position of this character is an important meaning in learning ideas, sentiments of the author as well as ideological themes of the work.

Keywords: Phan Boi Chau, the narrator character, comic prose.